

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất vào giấy kiểm tra.

- Câu 1.** Trong thời kì nguyên thủy khi có sản phẩm dư thừa, ai là người chiếm hữu?
A. Những người đàn ông. B. Mọi người cùng chiếm hữu.
C. Người đứng đầu thị tộc. D. Những người trực tiếp sản xuất.
- Câu 2.** Ai Cập cổ đại được hình thành ở lưu vực dòng sông nào?
A. Sông Hằng. B. Sông Ấn. C. Sông Hoàng Hà. D. Sông Nin.
- Câu 3.** Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở là thành tựu văn hóa của cư dân nào?
A. Ai Cập cổ đại. B. Ấn Độ cổ đại.
C. Lưỡng Hà cổ đại. D. Trung Quốc cổ đại.
- Câu 4.** Người nguyên thủy đã lần lượt sử dụng các nguyên liệu nào dưới đây để chế tác công cụ lao động?
A. Nhựa => Sắt => Đồng thau. B. Đồng thau => Đồng đỏ => Sắt.
C. Đồng đỏ => Đồng thau => Sắt. D. Sắt => Đồng thau => Đồng đỏ.
- Câu 5.** Sự phát triển của xã hội nguyên thủy trải qua các giai đoạn nào?
A. Người tối cổ và bầy người nguyên thủy. B. Người tinh khôn và người tối cổ.
C. Người tinh khôn và công xã thị tộc. D. Bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc.
- Câu 6.** Trong buổi đầu thời đại kim khí, kim loại nào được sử dụng sớm nhất?
A. Chì. B. Sắt. C. Đồng đỏ. D. Nhôm.
- Câu 7.** Tư hữu xuất hiện dẫn tới sự thay đổi trong xã hội như thế nào?
A. Người giàu, người nghèo phân chia giai cấp. B. Người đứng đầu thị tộc.
C. Người giàu có, có thể lực. D. Người tinh khôn.
- Câu 8.** Việc hình thành nhà nước ở lưu vực các dòng sông lớn đã tạo ra khó khăn cơ bản gì cho cư dân Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại?
A. Tình trạng lũ lụt vào mùa mưa hàng năm. B. Sự tranh chấp giữa các giai cấp.
C. Sự chia cắt về lãnh thổ. D. Tình trạng hạn hán kéo dài.
- Câu 9.** Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi mô tả về bầy người nguyên thủy?
A. Có sự phân công lao động giữa nam và nữ.
B. Nhiều bầy người sống cạnh nhau tạo thành bộ lạc.
C. Sống thành từng bầy khoảng vài chục người.
D. Có người đứng đầu mỗi bầy người.
- Câu 10.** Hình dáng chủng loại công cụ bằng đá so với công cụ và vật dụng kim loại có điểm gì khác biệt?
A. Đơn giản hơn. B. Nhỏ, sắc nhọn, dày dặn hơn.
C. Được mài sắc nhọn. D. Thô, đơn giản hơn.
- Câu 11.** Trái Đất hoàn thành một vòng tự quay quanh trục của mình trong khoảng thời gian bao lâu?
A. Một ngày đêm. B. Một mùa. C. Một năm. D. Một tháng.
- Câu 12.** Trục Trái Đất là
A. một đường thẳng tưởng tượng cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm cố định.
B. một đường thẳng tưởng tượng xuyên tâm cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm cố định.
C. một đường thẳng có thật xuyên tâm cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm cố định.
D. một đường thẳng có thật cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm cố định.
- Câu 13.** Vị trí thứ tư trong Hệ Mặt Trời là hành tinh nào dưới đây?
A. Sao Hỏa. B. Sao Thổ. C. Trái Đất. D. Sao Mộc.
- Câu 14.** Nhận định nào dưới đây **không đúng** về lực côriôlít?
A. Lực côriôlít tác động đến mọi vật thể chuyển động trên Trái Đất.
B. Các con sông ở bán cầu Nam thường bị lở ở bờ trái.
C. Ở bán cầu Bắc, vật thể chuyển động bị lệch về bên phải.
D. Lực côriôlít ở bán cầu Nam yếu hơn bán cầu Bắc.
- Câu 15.** Vào ngày nào trong năm, ở cả hai nửa cầu đều nhận được một lượng ánh sáng và nhiệt như nhau?
A. Ngày 22 tháng 3 và ngày 22 tháng 9. B. Ngày 21 tháng 6 và ngày 23 tháng 12.
C. Ngày 21 tháng 3 và ngày 23 tháng 9. D. Ngày 22 tháng 6 và ngày 22 tháng 12.

Câu 16. Trong khi Trái Đất tự quay quanh trục những địa điểm nào sau đây không thay đổi vị trí?

- A. Hai cực. B. Vòng cực. C. Hai chí tuyến. D. Xích đạo.

Câu 17. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** khi nói về chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời?

- A. Thời gian quay hết một vòng là 365 ngày 6 giờ.
B. Hướng quay từ Tây sang Đông.
C. Trong khi quay, Trái Đất luôn giữ hướng nghiêng không đổi.
D. Quỹ đạo chuyển động là hình cầu.

Câu 18. Ở nửa cầu Bắc, ngày 22 tháng 6 là ngày

- A. Xuân phân. B. Đông chí. C. Hạ chí. D. Thu phân.

Câu 19. Khi Luân Đôn (thuộc múi giờ số 0) là 4 giờ, thì ở Hà Nội (thuộc múi giờ số 7) là mấy giờ?

- A. 12 giờ B. 9 giờ C. 5 giờ. D. 11 giờ.

Câu 20. Câu tục ngữ: “Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng / Ngày tháng mười chưa cười đã tối” đúng trong trường hợp nào sau đây?

- A. Cả hai bán cầu. B. Nam bán cầu.
C. Bắc bán cầu. D. Không bán cầu nào.

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai (2,0 điểm)

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh ghi đúng hoặc sai vào giấy kiểm tra.

Câu 1.

- A. Công xã thị tộc là hình thức tổ chức của người tinh khôn.
B. Nhờ sử dụng công cụ lao động bằng kim loại, người nguyên thủy đã giảm năng suất lao động, của cải thiếu thốn.
C. Người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại có nhiều phát minh quan trọng và có giá trị cho đến ngày nay là kĩ thuật làm giấy.
D. Một trong những công trình kiến trúc nổi tiếng của cư dân Lưỡng Hà cổ đại là vườn treo Ba-bi-lon.

Câu 2.

- A. Trái Đất có hình cầu và có kích thước rất lớn.
B. Trái Đất có hình elip gần tròn và có kích thước tương đối lớn.
C. Trái Đất là trung tâm của vũ trụ và đứng ở trí thứ ba.
D. Theo vị trí xa dân Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ ba.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

- a. Trình bày đặc điểm căn bản trong quan hệ của con người với nhau ở thời kì nguyên thủy.
b. Theo em, lao động có vai trò như thế nào trong việc làm thay đổi con người và cuộc sống của người nguyên thủy?

Câu 2. (1,5 điểm)

- a. Trình bày đặc điểm chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.
b. Theo em, tại sao ở nửa cầu Bắc, bờ sông bên phải thường bị xói lở nhiều nơi, hiện tượng này ở nửa cầu Nam thì ngược lại?.

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất vào giấy kiểm tra.

- Câu 1.** Trong buổi đầu thời đại kim khí, kim loại nào được sử dụng sớm nhất?
A. Nhôm. B. Sắt. C. Chì. D. Đồng đỏ.
- Câu 2.** Nội dung nào dưới đây không đúng khi mô tả về bảy người nguyên thủy?
A. Có người đứng đầu mỗi bảy người.
B. Sống thành từng bảy khoảng vài chục người.
C. Nhiều bảy người sống cạnh nhau tạo thành bộ lạc.
D. Có sự phân công lao động giữa nam và nữ.
- Câu 3.** Việc hình thành nhà nước ở lưu vực các dòng sông lớn đã tạo ra khó khăn cơ bản gì cho cư dân Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại?
A. Sự tranh chấp giữa các giai cấp.
B. Tình trạng lũ lụt vào mùa mưa hàng năm.
C. Tình trạng hạn hán kéo dài.
D. Sự chia cắt về lãnh thổ.
- Câu 4.** Hình dáng chủng loại công cụ bằng đá so với công cụ và vật dụng kim loại có điểm gì khác biệt?
A. Nhỏ, sắc nhọn, dày dặn hơn.
B. Được mài sắc nhọn.
C. Đơn giản hơn.
D. Thô, đơn giản hơn
- Câu 5.** Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở là thành tựu văn hóa của cư dân nào?
A. Ai Cập cổ đại.
B. Trung Quốc cổ đại.
C. Lưỡng Hà cổ đại.
D. Ấn Độ cổ đại.
- Câu 6.** Trong thời kì nguyên thủy khi có sản phẩm dư thừa, ai là người chiếm hữu?
A. Những người trực tiếp sản xuất.
B. Người đứng đầu thị tộc.
C. Những người đàn ông.
D. Mọi người cùng chiếm hữu.
- Câu 7.** Tư hữu xuất hiện dẫn tới sự thay đổi trong xã hội như thế nào?
A. Người tinh khôn.
B. Người đứng đầu thị tộc.
C. Người giàu, người nghèo phân chia giai cấp.
D. Người giàu có, có thế lực.
- Câu 8.** Sự phát triển của xã hội nguyên thủy trải qua các giai đoạn nào?
A. Người tối cổ và bảy người nguyên thủy.
B. Người tinh khôn và công xã thị tộc.
C. Người tinh khôn và người tối cổ.
D. Bảy người nguyên thủy và công xã thị tộc
- Câu 9.** Người nguyên thủy đã lần lượt sử dụng các nguyên liệu nào dưới đây để chế tác công cụ lao động?
A. Nhựa => Sắt => Đồng thau.
B. Đồng thau => Đồng đỏ => Sắt.
C. Đồng đỏ => Đồng thau => Sắt.
D. Sắt => Đồng thau => Đồng đỏ.
- Câu 10.** Ai Cập cổ đại được hình thành ở lưu vực dòng sông nào?
A. Sông Hoàng Hà. B. Sông Ấn. C. Sông Hằng. D. Sông Nin.
- Câu 11.** Trục Trái Đất là
A. một đường thẳng tưởng tượng xuyên tâm cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm cố định.
B. một đường thẳng có thật cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm cố định.
C. một đường thẳng tưởng tượng cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm cố định.
D. một đường thẳng có thật xuyên tâm cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm cố định.
- Câu 12.** Vào ngày nào trong năm, ở cả hai nửa cầu đều nhận được một lượng ánh sáng và nhiệt như nhau?
A. Ngày 21 tháng 3 và ngày 23 tháng 9. B. Ngày 22 tháng 3 và ngày 22 tháng 9.
C. Ngày 22 tháng 6 và ngày 22 tháng 12. D. Ngày 21 tháng 6 và ngày 23 tháng 12.
- Câu 13.** Trái Đất hoàn thành một vòng tự quay quanh trục của mình trong khoảng thời gian bao lâu?
A. Một tháng. B. Một năm. C. Một mùa. D. Một ngày đêm.
- Câu 14.** Trái đất được chia thành 24 khu vực giờ, mỗi khu vực giờ nếu đi về phía đông sẽ
A. chậm hơn. B. lùi lại một ngày.
C. giờ không thay đổi. D. nhanh hơn.
- Câu 15.** Vị trí thứ tư trong Hệ Mặt Trời là hành tinh nào dưới đây?
A. Sao Hỏa. B. Sao Thổ. C. Sao Mộc. D. Trái Đất.
- Câu 16.** Khi Luân Đôn (thuộc múi giờ số 0) là 4 giờ, thì ở Hà Nội (thuộc múi giờ số 7) là mấy giờ?
A. 12 giờ B. 9 giờ C. 11 giờ D. 5 giờ.

Câu 17. Trong khi Trái Đất tự quay quanh trục những địa điểm nào sau đây không thay đổi vị trí?

- A. Xích đạo. B. Hai cực. C. Vòng cực. D. Hai chí tuyến.

Câu 18. Nguyên nhân chủ yếu trên tạo nên sự sống trên Trái Đất là

- A. kích thước rất lớn để nhận ánh sáng từ Mặt Trời.
B. khoảng cách phù hợp từ Trái Đất đến Mặt Trời.
C. dạng hình cầu và thực hiện nhiều chuyển động.
D. sự phân bố xen kẽ nhau của lục địa và đại dương.

Câu 19. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** khi nói về chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời?

- A. Trong khi quay, Trái Đất luôn giữ hướng nghiêng không đổi.
B. Hướng quay từ Tây sang Đông.
C. Quỹ đạo chuyển động là hình cầu.
D. Thời gian quay hết một vòng là 365 ngày 6 giờ.

Câu 20. Vào thời gian bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời, lúc đó Việt Nam là mùa nào?

- A. Mùa Thu. B. Mùa Xuân. C. Mùa Đông. D. Mùa Hạ.

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai (2,0 điểm)

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh ghi đúng hoặc sai vào giấy kiểm tra.

Câu 1.

- A. Công xã thị tộc là hình thức tổ chức của người tinh khôn.
B. Nhờ sử dụng công cụ lao động bằng kim loại, người nguyên thủy đã giảm năng suất lao động, của cải thiếu thốn.
C. Người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại có nhiều phát minh quan trọng và có giá trị cho đến ngày nay là kĩ thuật làm giấy.
D. Một trong những công trình kiến trúc nổi tiếng của cư dân Lưỡng Hà cổ đại là vườn treo Ba-bi-lon.

Câu 2.

- A. Trái Đất có hình cầu và có kích thước rất lớn.
B. Trái Đất có hình elip gần tròn và có kích thước tương đối lớn.
C. Trái Đất là trung tâm của vũ trụ và đứng ở vị trí thứ ba.
D. Theo vị trí xa dần Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ ba.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1.5 điểm)

- a. Trình bày về sự phát hiện ra kim loại của xã hội nguyên thủy.
b. Tại sao các công cụ và vũ khí bằng đồng ngày càng ít được sử dụng trong đời sống?

Câu 2. (1.5 điểm)

- a. Trình bày đặc điểm chuyển động quay quanh Mặt Trời của Trái Đất.
b. Theo em, tại sao ở nửa cầu Bắc, bờ sông bên phải thường bị xói lở nhiều nơi, hiện tượng này ở nửa cầu Nam thì ngược lại?

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất vào giấy kiểm tra.

- Câu 1.** Tư hữu xuất hiện dẫn tới sự thay đổi trong xã hội như thế nào?
A. Người tinh khôn. B. Người giàu có, có thế lực.
C. Người đứng đầu thị tộc. D. Người giàu, người nghèo phân chia giai cấp.
- Câu 2.** Hình dáng chủng loại công cụ bằng đá so với công cụ và vật dụng kim loại có điểm gì khác biệt?
A. Được mài sắc nhọn. B. Nhỏ, sắc nhọn, dày dặn hơn.
C. Đơn giản hơn. D. Thô, đơn giản hơn.
- Câu 3.** Trong buổi đầu thời đại kim khí, kim loại nào được sử dụng sớm nhất?
A. Nhôm. B. Chì. C. Đồng đỏ. D. Sắt.
- Câu 4.** Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở là thành tựu văn hóa của cư dân nào?
A. Ấn Độ cổ đại. B. Ai Cập cổ đại.
C. Lưỡng Hà cổ đại. D. Trung Quốc cổ đại.
- Câu 5.** Người nguyên thủy đã lần lượt sử dụng các nguyên liệu nào dưới đây để chế tác công cụ lao động?
A. Nhựa => Sắt => Đồng thau. B. Đồng thau => Đồng đỏ => Sắt.
C. Đồng đỏ => Đồng thau => Sắt. D. Sắt => Đồng thau => Đồng đỏ.
- Câu 6.** Việc hình thành nhà nước ở lưu vực các dòng sông lớn đã tạo ra khó khăn cơ bản gì cho cư dân Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại?
A. Sự tranh chấp giữa các giai cấp. B. Tình trạng lũ lụt vào mùa mưa hàng năm.
C. Sự chia cắt về lãnh thổ. D. Tình trạng hạn hán kéo dài.
- Câu 7.** Ai Cập cổ đại được hình thành ở lưu vực dòng sông nào?
A. Sông Hằng. B. Sông Ấn. C. Sông Nin. D. Sông Hoàng Hà.
- Câu 8.** Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi mô tả về bảy người nguyên thủy?
A. Sống thành từng bầy khoảng vài chục người.
B. Nhiều bầy người sống cạnh nhau tạo thành bộ lạc.
C. Có sự phân công lao động giữa nam và nữ.
D. Có người đứng đầu mỗi bầy người.
- Câu 9.** Trong thời kì nguyên thủy khi có sản phẩm dư thừa, ai là người chiếm hữu?
A. Những người đàn ông. B. Mọi người cùng chiếm hữu.
C. Người đứng đầu thị tộc. D. Những người trực tiếp sản xuất.
- Câu 10.** Sự phát triển của xã hội nguyên thủy trải qua các giai đoạn nào?
A. Người tinh khôn và người tối cổ. B. Bảy người nguyên thủy và công xã thị tộc.
C. Người tối cổ và bảy người nguyên thủy. D. Người tinh khôn và công xã thị tộc.
- Câu 11.** Trái Đất hoàn thành một vòng tự quay quanh trục của mình trong khoảng thời gian bao lâu?
A. Một năm. B. Một tháng. C. Một ngày đêm. D. Một mùa.
- Câu 12.** Đặc điểm nào sau đây **không đúng** khi nói về chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời?
A. Trong khi quay, Trái Đất luôn giữ hướng nghiêng không đổi.
B. Thời gian quay hết một vòng là 365 ngày 6 giờ.
C. Hướng quay từ Tây sang Đông.
D. Quỹ đạo chuyển động là hình cầu.
- Câu 13.** Vào ngày nào trong năm ở cả hai nửa cầu đều nhận được một lượng ánh sáng và nhiệt như nhau?
A. Ngày 22 tháng 6 và ngày 22 tháng 12. B. Ngày 21 tháng 6 và ngày 23 tháng 12.
C. Ngày 22 tháng 3 và ngày 22 tháng 9. D. Ngày 21 tháng 3 và ngày 23 tháng 9.
- Câu 14.** Trái Đất có dạng hình cầu nên xuất hiện hiện tượng nào dưới đây?
A. Trái Đất thực hiện nhiều chuyển động trong một năm nên gây ra nhiều thiên tai.
B. Luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng và một nửa không được chiếu sáng.
C. Trên Trái Đất khu vực nào cũng có 4 mùa diễn hình với ngày đêm dài bằng nhau.
D. Bất kì thời điểm nào trong ngày cũng nhận được Mặt Trời chiếu sáng suốt 24h.

Câu 15. Nguyên nhân chủ yếu trên tạo nên sự sống trên Trái Đất là

- A. sự phân bố xen kẽ nhau của lục địa và đại dương.
- B. dạng hình cầu và thực hiện nhiều chuyển động.
- C. khoảng cách phù hợp từ Trái Đất đến Mặt Trời.
- D. kích thước rất lớn để nhận ánh sáng từ Mặt Trời.

Câu 16. Khi Luân Đôn (thuộc múi giờ số 0) là 4 giờ, thì ở Hà Nội (thuộc múi giờ số 7) là mấy giờ?

- A. 11 giờ.
- B. 5 giờ.
- C. 9 giờ.
- D. 12 giờ.

Câu 17. Trục Trái Đất là

- A. một đường thẳng có thật xuyên tâm cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm cố định.
- B. một đường thẳng tưởng tượng cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm cố định.
- C. một đường thẳng có thật cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm cố định.
- D. một đường thẳng tưởng tượng xuyên tâm cắt mặt Trái Đất ở 2 điểm cố định.

Câu 18. Ở nửa cầu Bắc, ngày 22 tháng 6 là ngày

- A. Đông chí.
- B. Thu phân.
- C. Hạ chí.
- D. Xuân phân.

Câu 19. Vị trí thứ tư trong Hệ Mặt Trời là hành tinh nào dưới đây?

- A. Sao Hỏa.
- B. Trái Đất.
- C. Sao Thổ.
- D. Sao Mộc.

Câu 20. Câu tục ngữ: “Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng / Ngày tháng mười chưa cười đã tối” đúng trong trường hợp nào sau đây?

- A. Bắc bán cầu.
- B. Không bán cầu nào.
- C. Nam bán cầu.
- D. Cả hai bán cầu.

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai (2,0 điểm)

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh ghi đúng hoặc sai vào giấy kiểm tra.

Câu 1.

- A. Công xã thị tộc là hình thức tổ chức của người tinh khôn.
- B. Nhờ sử dụng công cụ lao động bằng kim loại, người nguyên thủy đã giảm năng suất lao động, của cải thiếu thốn.
- C. Người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại có nhiều phát minh quan trọng và có giá trị cho đến ngày nay là kĩ thuật làm giấy.
- D. Một trong những công trình kiến trúc nổi tiếng của cư dân Lưỡng Hà cổ đại là vườn treo Ba-bi-lon.

Câu 2.

- A. Trái Đất có hình cầu và có kích thước rất lớn.
- B. Trái Đất có hình elip gần tròn và có kích thước tương đối lớn.
- C. Trái Đất là trung tâm của vũ trụ và đứng ở vị trí thứ ba.
- D. Theo vị trí xa dần Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ ba.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

- a. Trình bày đặc điểm căn bản trong quan hệ của con người với nhau ở thời kì nguyên thủy.
- b. Theo em, lao động có vai trò như thế nào trong việc làm thay đổi con người và cuộc sống của người nguyên thủy?

Câu 2. (1,5 điểm)

- a. Trình bày đặc điểm chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.
- b. Theo em, tại sao ở nửa cầu Bắc, bờ sông bên phải thường bị xói lở nhiều nơi, hiện tượng này ở nửa cầu Nam thì ngược lại?

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Việc hình thành nhà nước ở lưu vực các dòng sông lớn đã tạo ra khó khăn cơ bản gì cho cư dân Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại?

- A. Tình trạng hạn hán kéo dài. B. Sự tranh chấp giữa các giai cấp.
C. Sự chia cắt về lãnh thổ. D. Tình trạng lũ lụt vào mùa mưa hàng năm.

Câu 2. Tư hữu xuất hiện dẫn tới sự thay đổi trong xã hội như thế nào?

- A. Người đứng đầu thị tộc. B. Người giàu có, có thế lực.
C. Người giàu, người nghèo phân chia giai cấp. D. Người tinh khôn.

Câu 3. Trong thời kì nguyên thủy khi có sản phẩm dư thừa, ai là người chiếm hữu?

- A. Mọi người cùng chiếm hữu. B. Những người trực tiếp sản xuất.
C. Những người đàn ông. D. Người đứng đầu thị tộc.

Câu 4. Hình dáng chủng loại công cụ bằng đá so với công cụ và vật dụng kim loại có điểm gì khác biệt?

- A. Đơn giản hơn. B. Được mài sắc nhọn.
C. Nhỏ, sắc nhọn, dày dặn hơn. D. Thô, đơn giản hơn

Câu 5. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi mô tả về bầy người nguyên thủy?

- A. Có người đứng đầu mỗi bầy người.
B. Sống thành từng bầy khoảng vài chục người.
C. Có sự phân công lao động giữa nam và nữ.
D. Nhiều bầy người sống cạnh nhau tạo thành bộ lạc.

Câu 6. Ai Cập cổ đại được hình thành ở lưu vực dòng sông nào?

- A. Sông Hoàng Hà. B. Sông Hằng. C. Sông Ấn. D. Sông Nin.

Câu 7. Sự phát triển của xã hội nguyên thủy trải qua các giai đoạn nào?

- A. Người tối cổ và bầy người nguyên thủy. B. Bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc
C. Người tinh khôn và công xã thị tộc. D. Người tinh khôn và người tối cổ.

Câu 8. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở là thành tựu văn hóa của cư dân nào?

- A. Lưỡng Hà cổ đại. B. Ai Cập cổ đại.
C. Trung Quốc cổ đại. D. Ấn Độ cổ đại.

Câu 9. Trong buổi đầu thời đại kim khí, kim loại nào được sử dụng sớm nhất?

- A. Nhôm. B. Chì. C. Đồng đỏ. D. Sắt.

Câu 10. Người nguyên thủy đã lần lượt sử dụng các nguyên liệu nào dưới đây để chế tác công cụ lao động?

- A. Nhựa => Sắt => Đồng thau. B. Đồng thau => Đồng đỏ => Sắt.
C. Đồng đỏ => Đồng thau => Sắt. D. Sắt => Đồng thau => Đồng đỏ.

Câu 11. Nguyên nhân chủ yếu trên tạo nên sự sống trên Trái Đất là

- A. khoảng cách phù hợp từ Trái Đất đến Mặt Trời.
B. dạng hình cầu và thực hiện nhiều chuyển động.
C. kích thước rất lớn để nhận ánh sáng từ Mặt Trời.
D. sự phân bố xen kẽ nhau của lục địa và đại dương.

Câu 12. Ở nửa cầu Bắc, ngày 22 tháng 6 là ngày

- A. Thu phân. B. Hạ chí. C. Xuân phân. D. Đông chí.

Câu 13. Nhận định nào dưới đây **không đúng** về lực côriôlít?

- A. Các con sông ở bán cầu Nam thường bị lở ở bờ trái.
B. Ở bán cầu Bắc, vật thể chuyển động bị lệch về bên phải.
C. Lực côriôlít ở bán cầu Nam yếu hơn bán cầu Bắc.
D. Lực côriôlít tác động đến mọi vật thể chuyển động trên Trái Đất.

Câu 14. Trái Đất có dạng hình cầu nên xuất hiện hiện tượng nào dưới đây?

- A. Luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng và một nửa không được chiếu sáng.
B. Trái Đất thực hiện nhiều chuyển động trong một năm nên gây ra nhiều thiên tai.
C. Trên Trái Đất khu vực nào cũng có 4 mùa diễn hình với ngày đêm dài bằng nhau.
D. Bất kì thời điểm nào trong ngày cũng nhận được Mặt Trời chiếu sáng suốt 24h.

Câu 15. Vị trí thứ tư trong Hệ Mặt Trời là hành tinh nào dưới đây?

- A. Sao Hỏa. B. Trái Đất. C. Sao Thổ. D. Sao Mộc.

Câu 16. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** khi nói về chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời?

- A. Trong khi quay, trái đất luôn giữ hướng nghiêng không đổi.
B. Hướng quay từ Tây sang Đông.
C. Quỹ đạo chuyển động là hình cầu.
D. Thời gian quay hết một vòng là 365 ngày 6 giờ.

Câu 17. Trái đất được chia thành 24 khu vực giờ, mỗi khu vực giờ nếu đi về phía đông sẽ

- A. chậm hơn. B. lùi lại một ngày.
C. nhanh hơn. D. giờ không thay đổi.

Câu 18. Trái Đất hoàn thành một vòng tự quay quanh trục của mình trong khoảng thời gian bao lâu?

- A. Một ngày đêm. B. Một năm. C. Một tháng. D. Một mùa.

Câu 19. Trong khi Trái Đất tự quay quanh trục những địa điểm nào sau đây không thay đổi vị trí?

- A. Hai cực. B. Hai chí tuyến. C. Xích đạo. D. Vòng cực.

Câu 20. Khi Luân Đôn (thuộc múi giờ số 0) là 4 giờ, thì ở Hà Nội (thuộc múi giờ số 7) là mấy giờ?

- A. 5 giờ. B. 12 giờ C. 9 giờ D. 11 giờ.

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai (1,0 điểm)

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh ghi đúng hoặc sai vào giấy kiểm tra.

Câu 1.

- A. Công xã thị tộc là hình thức tổ chức của người tinh khôn.
B. Nhờ sử dụng công cụ lao động bằng kim loại, người nguyên thủy đã giảm năng suất lao động, của cải thiếu thốn.
C. Người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại có nhiều phát minh quan trọng và có giá trị cho đến ngày nay là kĩ thuật làm giấy.
D. Một trong những công trình kiến trúc nổi tiếng của cư dân Lưỡng Hà cổ đại là vườn treo Ba-bi-lon.

Câu 2.

- A. Trái Đất có hình cầu và có kích thước rất lớn.
B. Trái Đất có hình elip gần tròn và có kích thước tương đối lớn.
C. Trái Đất là trung tâm của vũ trụ và đứng ở vị trí thứ ba.
D. Theo vị trí xa dần Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ ba.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

- a. Trình bày về sự phát hiện ra kim loại của xã hội nguyên thủy.
b. Tại sao các công cụ và vũ khí bằng đồng ngày càng ít được sử dụng trong đời sống?

Câu 2. (1,5 điểm)

- a. Trình bày đặc điểm chuyển động quay quanh Mặt Trời của Trái Đất.
b. Theo em, tại sao ở nửa cầu Bắc, bờ sông bên phải thường bị xói lở nhiều nơi, hiện tượng này ở nửa cầu Nam thì ngược lại?

I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

Phần 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Sự phát triển của xã hội nguyên thủy trải qua các giai đoạn nào?

- A. Người tinh khôn và người tối cổ. B. Bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc.
C. Người tối cổ và bầy người nguyên thủy. D. Người tinh khôn và công xã thị tộc.

Câu 2. Người nguyên thủy đã lần lượt sử dụng các nguyên liệu nào dưới đây để chế tác công cụ lao động?

- A. Nhựa => Sắt => Đồng thau. B. Đồng thau => Đồng đỏ => Sắt.
C. Đồng đỏ => Đồng thau => Sắt. D. Sắt => Đồng thau => Đồng đỏ.

Câu 3. Nội dung nào dưới đây **không đúng** khi mô tả về bầy người nguyên thủy?

- A. Sống thành từng bầy khoảng vài chục người.
B. Có người đứng đầu mỗi bầy người.
C. Nhiều bầy người sống cạnh nhau tạo thành bộ lạc.
D. Có sự phân công lao động giữa nam và nữ.

Câu 4. Hệ đếm lấy số 60 làm cơ sở là thành tựu văn hóa của cư dân nào?

- A. Ai Cập cổ đại. B. Ấn Độ cổ đại.
C. Trung Quốc cổ đại. D. Lưỡng Hà cổ đại.

Câu 5. Việc hình thành nhà nước ở lưu vực các dòng sông lớn đã tạo ra khó khăn cơ bản gì cho cư dân Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại?

- A. Tình trạng hạn hán kéo dài. B. Sự tranh chấp giữa các giai cấp.
C. Sự chia cắt về lãnh thổ. D. Tình trạng lũ lụt vào mùa mưa hàng năm.

Câu 6. Thời nguyên thủy, con người có cuộc sống lệ thuộc vào yếu tố nào?

- A. Tự nhiên. B. Sự giúp đỡ lẫn nhau.
C. Lao động. D. Sản xuất.

Câu 7. Cách thức lao động của người nguyên thủy là gì?

- A. Săn bắt, hái lượm. B. Tạo ra công cụ lao động.
C. Ghè đẽo đá làm công cụ. D. Tự trồng trọt.

Câu 8. Công cụ lao động và vũ khí kim loại ra đời sớm nhất ở đâu?

- A. Tây Á, Bắc Phi. B. Nam Á, Châu Phi.
C. Bắc Phi, Đông Phi. D. Đông Phi, châu Âu.

Câu 9. Vua ở Ai Cập được gọi là gì?

- A. En – xi. B. Thiên tử.
C. Pha – ra – on. D. Thần thánh.

Câu 10. Khi sản phẩm có sản xuất dư thừa, người nguyên thủy đã giải quyết như thế nào?

- A. Chia đều sản phẩm cho mọi người.
B. Không chia đều sản phẩm dư thừa cho mọi người.
C. Dừng sản xuất để tiêu thụ sản phẩm dư thừa.
D. Đem sản phẩm dư thừa đổi cho các thị tộc khác.

Câu 11. Trái Đất có dạng hình cầu nên xuất hiện hiện tượng nào dưới đây?

- A. Luôn có một nửa được Mặt Trời chiếu sáng và một nửa không được chiếu sáng.
B. Bất kì thời điểm nào trong ngày cũng nhận được Mặt Trời chiếu sáng suốt 24h.
C. Trên Trái Đất khu vực nào cũng có 4 mùa diễn hình với ngày đêm dài bằng nhau.
D. Trái Đất thực hiện nhiều chuyển động trong một năm nên gây ra nhiều thiên tai.

Câu 12. Vị trí thứ tư trong Hệ Mặt Trời là hành tinh nào dưới đây?

- A. Trái Đất. B. Sao Mộc. C. Sao Hỏa. D. Sao Thổ.

Câu 13. Trái Đất hoàn thành một vòng tự quay quanh trục của mình trong khoảng thời gian bao lâu?

- A. Một ngày đêm. B. Một năm. C. Một mùa. D. Một tháng.

Câu 14. Trái đất được chia thành 24 khu vực giờ, mỗi khu vực giờ nếu đi về phía đông sẽ

- A. nhanh hơn. B. chậm hơn.
C. giờ không thay đổi. D. lùi lại một ngày.

Câu 15. Nhận định nào dưới đây **không đúng** về lực côriôlít?

- A. Ở bán cầu Bắc, vật thể chuyển động bị lệch về bên phải.
- B. Các con sông ở bán cầu Nam thường bị lở ở bờ trái.
- C. Lực côriôlít ở bán cầu Nam yếu hơn bán cầu Bắc.
- D. Lực côriôlít tác động đến mọi vật thể chuyển động trên Trái Đất.

Câu 16. Khi Luân Đôn (thuộc múi giờ số 0) là 4 giờ, thì ở Hà Nội (thuộc múi giờ số 7) là mấy giờ?

- A. 11 giờ.
- B. 5 giờ.
- C. 12 giờ
- D. 9 giờ

Câu 17. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** khi nói về chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời?

- A. Hướng quay từ Tây sang Đông.
- B. Thời gian quay hết một vòng là 365 ngày 6 giờ.
- C. Quỹ đạo chuyển động là hình cầu.
- D. Trong khi quay, trái đất luôn giữ hướng nghiêng không đổi.

Câu 18. Vào ngày nào trong năm, ở cả hai nửa cầu đều nhận được một lượng ánh sáng và nhiệt như nhau?

- A. Ngày 22 tháng 6 và ngày 22 tháng 12.
- B. Ngày 21 tháng 3 và ngày 23 tháng 9.
- C. Ngày 22 tháng 3 và ngày 22 tháng 9.
- D. Ngày 21 tháng 6 và ngày 23 tháng 12.

Câu 19. Ở nửa cầu Bắc, ngày 22 tháng 6 là ngày

- A. Hạ chí.
- B. Thu phân.
- C. Đông chí.
- D. Xuân phân.

Câu 20. Vào thời gian bán cầu Bắc ngả về phía Mặt Trời, lúc đó Việt Nam là mùa nào?

- A. Mùa Xuân.
- B. Mùa Hạ.
- C. Mùa Thu.
- D. Mùa Đông

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai (2,0 điểm)

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh ghi đúng hoặc sai vào giấy kiểm tra.

Câu 1.

- A. Công xã thị tộc là hình thức tổ chức của người tinh khôn.
- B. Nhờ sử dụng công cụ lao động bằng kim loại, người nguyên thủy đã giảm năng suất lao động, của cải thiếu thốn.
- C. Người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại có nhiều phát minh quan trọng và có giá trị cho đến ngày nay là kĩ thuật làm giấy.
- D. Một trong những công trình kiến trúc nổi tiếng của cư dân Lưỡng Hà cổ đại là vườn treo Ba-bi-lon.

Câu 2.

- A. Trái Đất có hình cầu và có kích thước rất lớn.
- B. Trái Đất có hình elip gần tròn và có kích thước tương đối lớn.
- C. Trái Đất là trung tâm của vũ trụ và đứng ở vị trí thứ ba.
- D. Theo vị trí xa dần Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ ba.

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

- a. Trình bày đặc điểm căn bản trong quan hệ của con người với nhau ở thời kì nguyên thủy.
- b. Nếu sống trong thời đại xã hội nguyên thủy, em sẽ chọn cách sống như thế nào để thích nghi với hoàn cảnh đó?

Câu 2. (1,5 điểm)

- a. Trình bày đặc điểm chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.
- b. Theo em, tại sao ở nửa cầu Bắc, bờ sông bên phải thường bị xói lở nhiều nơi, hiện tượng này ở nửa cầu Nam thì ngược lại?

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIA QUẤT

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 6
Năm học: 2024 - 2025

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm): Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
LS&ĐL601	C	D	C	C	D	C	A	A	B	D	A	B	A	D	C	A	D	C	D	C
LS&ĐL603	D	D	C	C	B	B	C	B	C	B	C	D	D	B	C	A	D	C	A	A

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai (2,0 điểm)

	Câu 1				Câu 2			
Lệnh hỏi	a	b	c	d	a	b	c	d
Đáp án	đúng	sai	sai	đúng	đúng	sai	sai	đúng

Phần II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,5 điểm)	a. Đặc điểm căn bản trong quan hệ của con người với nhau thời kì nguyên thủy: ăn chung, ở chung và giúp đỡ lẫn nhau.	0.75
	b. Lao động có vai trò trong việc làm thay đổi con người và cuộc sống của người nguyên thủy:	
	- Giúp cơ thể và tư duy của con người ngày càng hoàn thiện, phát triển.	0.25
	- Thông qua lao động, người nguyên thủy kiếm được thức ăn để nuôi sống bản thân và gia đình.	0.25
Câu 2 (1,5 điểm)	- Lao động thúc đẩy con người không ngừng sáng tạo, cải tiến công cụ lao động, từ đó nâng cao kỹ năng làm việc và mở rộng vốn hiểu biết.	0.25
	a. Đặc điểm chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất:	
	- Hướng tự quay Trái Đất từ Tây sang Đông.	0.25
	- Trái Đất tự quay quanh một trục tưởng tượng nối liền hai cực và nghiêng 66 ⁰ 33' trên mặt phẳng quỹ đạo.	0.5
	- Thời gian tự quay một vòng quanh trục là 24 giờ.	0.25
	b. Ở nửa cầu Bắc, bờ sông bên phải thường bị xói lở nhiều nơi, hiện tượng này ở nửa cầu Nam thì ngược lại do: tác động của lực Côriôlit làm lệch hướng chuyển động của các vật thể trên bề mặt Trái Đất.	0.5

Ban Giám hiệu

Tổ CM

Nhóm CM

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thu Thủy

Nguyễn Thị Tiệp Bùi Thị Thứ

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIA QUẤT

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 6
Năm học: 2024 - 2025

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm): Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
LS&ĐL602	D	C	B	D	C	B	C	D	D	D	A	A	D	D	A	C	B	B	C	D
LS&ĐL604	D	C	D	D	D	D	B	A	C	C	A	B	C	A	A	C	C	A	A	D

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (2,0 điểm)

	Câu 1				Câu 2			
Lệnh hỏi	a	b	c	d	a	b	c	d
Đáp án	đúng	sai	sai	đúng	đúng	sai	sai	đúng

Phần II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,5 điểm)	a. Sự phát hiện ra kim loại của xã hội nguyên thủy:	
	- Thiên niên kỉ IV TCN: đồng đỏ.	0.25
	- Đầu thiên niên kỉ II TCN: đồng thau.	0.25
	- Cuối thiên niên kỉ II TCN: sắt.	0.25
	b. Các công cụ và vũ khí bằng đồng ngày càng ít được sử dụng trong đời sống, vì:	
	- Tính chất vật lí của đồng là nguyên liệu mềm, dẻo dễ nóng chảy ở nhiệt độ cao.	0.25
	- Các vật dụng bằng đồng khi để trong không khí, nơi có độ ẩm cao thì rất dễ bị ô-xi hóa, bị biến đổi về màu sắc.	0.25
	- Cùng với sự phát triển của khoa học – công nghệ, nên vũ khí bằng đồng ít được sử dụng trong đời sống.	0.25
Câu 2 (1,5 điểm)	a. Đặc điểm chuyển động quay quanh mặt trời của Trái Đất	
	- Hình dạng quỹ đạo: Hình elip gần tròn.	0.25
	- Hướng: Từ Tây sang Đông	0.25
	- Thời gian: Một vòng quanh Mặt Trời là 365 ngày, 6 giờ.	0.25
	- Hướng nghiêng và góc nghiêng của trục: Không thay đổi.	0.25
	b. Ở nửa cầu Bắc, bờ sông bên phải thường bị xói lở nhiều nơi, hiện tượng này ở nửa cầu Nam thì ngược lại do: tác động của lực Côriôlit làm lệch hướng chuyển động của các vật thể trên bề mặt Trái Đất.	0.5

Ban Giám hiệu

Tổ CM

Nhóm CM

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thu Thủy

Nguyễn Thị Tiệp Bùi Thị Thứ

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS GIA QUÁT
MÃ ĐỀ DỰ PHÒNG

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ 6
Năm học: 2024 - 2025

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm): *Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
DỰ PHÒNG	C	A	C	D	D	A	A	A	C	B	A	C	A	A	C	A	C	B	A	B

Phần 2. Câu trắc nghiệm đúng sai (2,0 điểm)

	Câu 1				Câu 2			
Lệnh hỏi	a	b	c	d	a	b	c	d
Đáp án	đúng	sai	sai	đúng	đúng	sai	sai	đúng

Phần II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1,5 điểm)	a. Đặc điểm căn bản trong quan hệ của con người với nhau thời kì nguyên thủy: ăn chung, ở chung và giúp đỡ lẫn nhau.	0.75
	b. Nếu sống trong thời đại xã hội nguyên thủy, em sẽ chọn cách sống để thích nghi với hoàn cảnh đó:	
	- Học cách sử dụng công cụ lao động như đá, xương, gỗ để săn bắt, hái lượm.	0.25
	- Sống quần cư với người khác để hỗ trợ nhau và bảo vệ khỏi nguy hiểm.	0.25
Câu 2 (1,5 điểm)	- Quan tâm đến việc cải thiện kỹ năng lao động, sáng tạo để thích nghi với môi trường sống.	0.25
	a. Đặc điểm chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất:	
	- Hướng tự quay Trái Đất từ Tây sang Đông.	0.25
	- Trái Đất tự quay quanh một trục tưởng tượng nối liền hai cực và nghiêng 66 ⁰ 33' trên mặt phẳng quỹ đạo.	0.5
	- Thời gian tự quay một vòng quanh trục là 24 giờ.	0.25
	b. Ở nửa cầu Bắc, bờ sông bên phải thường bị xói lở nhiều nơi, hiện tượng này ở nửa cầu Nam thì ngược lại do: tác động của lực Côriôlit làm lệch hướng chuyển động của các vật thể trên bề mặt Trái Đất.	0.5

Ban Giám hiệu

Tổ CM

Nhóm CM

Phạm Thị Thanh Bình

Trần Thu Thủy

Nguyễn Thị Tiệp Bùi Thị Thứ